

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/DS-PT

Ngày: 18/3/2024

V/v tranh chấp yêu cầu tuyên

bố di chúc vô hiệu, chia tài

sản chung, chia thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán:* Ông Thái Văn Hà.

Bà Đỗ Thị Thắm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp chia tài sản chung, yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu, chia thừa kế theo pháp luật.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 183/2023/DS-ST ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn Hữu C và bà Đặng Thị Thu T; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn D; có mặt.

Cùng cư trú tại: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp của ông D: Ông Võ Văn M; cư trú tại: 1 đường số B, phường F, quận G, TP . là đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 25/10/2023); có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị P; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu T1.

- Anh Nguyễn Hữu H.

Cùng cư trú tại: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp của anh T1, anh H: Bà Đặng Thị Thu T; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2021 và ngày 07/6/2021).

- Bà Nguyễn Thị H1; cư trú tại: Tổ H, khu V, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H2; địa chỉ: Khu phố M, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H3; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bà H3: Ông Nguyễn D; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2017); có mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H: Ông Trần Văn T2; vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T2 - Chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Ủy ban nhân dân thị xã H.

Đại diện hợp pháp : Ông Phan Văn Q - Phó phòng tài nguyên và môi trường thị xã H là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08/6/2021); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Vợ chồng ông Nguyễn Hữu C, bà Đặng Thị Thu T là nguyên đơn và ông Nguyễn D là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu C, bà Đặng Thị Thu T thống nhất trình bày:

Hộ gia đình cụ Nguyễn L có 07 nhân khẩu, gồm: Cụ L, cụ M1, bà H1, ông C, bà T, anh T1, anh H đã được Nhà nước cân đối giao quyền và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với 08 thửa đất tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định cụ thể như sau: Thửa đất số 977, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.396m² đất màu. Thửa đất 1411, tờ bản đồ số 02, diện tích 324m² đất trồng lúa. Thửa đất 1393, tờ bản đồ số 02, diện tích 864m² đất trồng lúa. Thửa đất 549, tờ bản đồ số 06, diện tích 432m² đất trồng lúa. Thửa đất 990B, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.344m² đất màu. Thửa đất 139, tờ bản đồ số 06, diện tích 432m² đất trồng lúa. Thửa đất 550, tờ bản đồ số 06, diện tích 272m² đất trồng lúa. Thửa đất số 613, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.322m² (Trong đó có: 200m² đất ở và 2.122m² đất vườn).

Nay vợ chồng ông C, bà T yêu cầu Toà án giải quyết: Chia tài sản chung là quyền sử dụng 08 thửa đất nói trên cho các thành viên trong hộ gia đình, tuyên bố di chúc ngày 27/01/2011 của cụ L để lại vô hiệu, vì tài sản được chuyển trong di chúc không phải là tài sản riêng của cụ L mà là tài sản chung của hộ gia đình, chia thừa kế theo pháp luật đối với tài sản của cụ L và của cụ M1 chết để lại. Đồng thời yêu cầu được nhận thửa đất số 613 để sử dụng để thờ cúng ông bà.

Bị đơn ông Nguyễn D trình bày:

Cha mẹ của ông là cụ Nguyễn L và cụ Nguyễn Thị M2 đều đã chết vào năm 2011, khi còn sống có tạo lập được 08 thửa đất nói trên và 01 ngôi nhà gắn liền với thửa đất số 613. Trước khi chết cụ L có để lại Di chúc ngày 27/01/2011 phân chia như sau:

Giao cho vợ chồng ông C, bà T được quyền sử dụng 05 thửa đất, gồm: 03 thửa đất số 977, 990B, 549 cùng tờ bản đồ số 06 và 02 thửa đất số 1393 1411 cùng tờ bản đồ số 02 tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Hiện tại cả 05 thửa đất này vợ chồng ông C bà T là người đang quản lý, sử dụng.

Giao cho vợ chồng ông D, bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng 03 thửa đất số 550, 139, 613 cùng tờ bản đồ số 06 tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định và được quyền sở hữu 01 ngôi nhà trên thửa đất số 613. Hiện tại cả 03 thửa đất và 01 ngôi nhà nói trên vợ chồng ông D bà P đang quản lý, sử dụng.

Do đó ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông C, bà T, ông yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia theo Di chúc ngày 27/01/2011 của cụ L để lại.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T1, anh Nguyễn Hữu H là bà Đặng Thị Thu T trình bày:

Anh T1 và anh H thống nhất như trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị P trình bày: Thống nhất như trình bày và yêu cầu của bị đơn.

Bà Nguyễn Thị H1: Thống nhất như trình bày và yêu cầu của bị đơn.

Bà Nguyễn Thị H2: Thống nhất như trình bày và yêu cầu của bị đơn.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H4: ông Nguyễn D trình bày: Bà H4 đồng ý như trình bày và yêu cầu của bị đơn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H trình bày: Di chúc của cụ Nguyễn L có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Hoài Thanh ngày 27/01/2011 được thực hiện theo ý chí, nguyện vọng của cụ L. Do bộ phận tham mưu có sơ suất nên về nội dung và hình thức chưa phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân phường H trình bày: Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân thị xã H, ông Phan Văn Q trình bày: Thửa đất số 613 theo đo đạc có diện tích thực tế là 2.840,1m² so với diện tích giao quyền 2.322m² tăng 518,1m² là do lấn chiếm thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 06 diện tích 512m² và do sai số đo đạc. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 183/2023/DS-ST ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố Di chúc ngày 27/01/2011 của ông Nguyễn L để lại vô hiệu một phần.

- Giao cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu C bà Đặng Thị Thu T trọn quyền sử dụng 05 thửa đất tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định gồm: Thửa đất số 977, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.396m² đất màu. Thửa đất 549, tờ bản đồ số 06, diện tích 432m² đất trồng lúa. Thửa đất 990B, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.344m² đất màu. Thửa đất 1411, tờ bản đồ số 02, diện tích 324m² đất trồng lúa. Thửa đất 1393, tờ bản đồ số 02, diện tích 864m² đất trồng lúa.

- Giao cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu C bà Đặng Thị Thu T trọn quyền sử dụng một phần thửa đất số 613, tờ bản đồ số 06, diện tích 359,3m² (Trong đó có: 50m² đất ở và 309,3m² đất vườn) tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định và được quyền sở hữu 84 trụ tiêu, trên phần đất của thửa đất số 613 được giao nói trên. Phần đất có giới cận: Đông giáp thửa đất số 318, 319, 320, 716 dài 2,27m + 7,17m + 4,03m + 11,16m + 23,70m + 9,50m; Tây giáp đường đất dài: 1,23m + 17,86m + 12,88m + 2,52m + 3,64m; Nam giáp thửa đất số 1113 (giáp phần đất tre và đất đá đã được hộ cải tạo có diện tích 299,2m²); Bắc giáp đất cùng thửa và thửa đất số 292 dài: 16,68m; 22,95m; 27,58m. *(Có sơ đồ kèm theo).*

- Giao cho vợ chồng ông Nguyễn Dương b Nguyễn Thị P trọn quyền sử dụng 02 thửa đất tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định gồm: Thửa đất 139, tờ bản đồ số 06, diện tích 432m² đất trồng lúa. Thửa đất 550, tờ bản đồ số 06, diện tích 272m² đất trồng lúa.

- Giao cho vợ chồng ông Nguyễn Dương b Nguyễn Thị P trọn quyền sử dụng một phần thửa đất số 613, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.181,6m² (Trong đó có: 150m² đất ở và 2.031,6m² đất vườn) tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định và trọn quyền sở hữu toàn bộ tài sản của cụ L, cụ M2 để lại, gồm: 01 ngôi cấp 4 diện tích 68,4m², 11 cây dừa có quả thu hoạch bình thường, 26 trụ tiêu (cây sống), 04 cây xoài, 01 cái giếng trên phần đất của thửa đất số 613 được giao nói trên. Phần đất có giới cận: Đông giáp thửa đất số 318, 319, 320, 716 dài 2,27m + 7,17m + 4,03m + 11,16m + 23,70m + 9,50m; Tây giáp đường đất dài: 1,23m + 17,86m + 12,88m + 2,52m + 3,64m; Nam giáp thửa đất số 1113 (giáp phần đất tre và đất đá đã được hộ cải tạo có diện tích 299,2m²); Bắc giáp đất cùng thửa và thửa đất số 292 dài: 16,68m; 22,95m; 27,58m. *(Có sơ đồ kèm theo).*

- Buộc vợ chồng ông Nguyễn Dương b Nguyễn Thị P phải trả cho vợ chồng Nguyễn Hữu C bà Đặng Thị Thu T số tiền là 48.182.840đ (Bốn mươi tám triệu một trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bốn mươi đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu C, bà Đặng Thị Thu T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết: Chia tài sản theo phần khi Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất cho tất cả các thành viên trong hộ gia đình của cha ông C và chia thừa kế tài sản của cha mẹ ông C để lại. Giao thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 613, tờ bản đồ số 06 là ngôi nhà cấp 4 cho vợ chồng ông bà. Đề nghị sửa Bản án sơ thẩm số: 183/2023/DS-ST ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ chồng ông C, bà T bổ sung kháng cáo yêu cầu HĐXX hủy Bản án sơ thẩm, vì cấp sơ thẩm chia phần cho ông trong khối tài sản chung do cho mẹ để lại không đúng và cho ông D được nhận nhà đất của cha mẹ để lại là không phù hợp vì ông là con trai trưởng nên cần phải giao cho ông để ông thờ cúng ông bà, cha mẹ.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết: Cấp sơ thẩm chia thừa kế theo di chúc lập ngày 27/01/2021 không đúng với diện tích đất ở, bà Nguyễn Thị H1 không nhận được phần đất theo định suất, về nhân khẩu ông không chấp nhận theo Công Văn số: 396/UBND-TNMT ngày 01/03/2023 của UBND thị xã H. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D bổ sung kháng cáo yêu cầu HĐXX hủy Bản án sơ thẩm vì cấp sơ thẩm chưa làm rõ 1144,7m² đất tăng so với diện tích được cấp tại thửa đất 613, tờ bản đồ số 6 là thuộc quyền sử dụng của ai và cấp sơ thẩm không chia tài sản cho bà H1, bà H4, bà H1 là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tổ tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, cấp phúc thẩm chưa gửi Quyết định hoãn phiên tòa là vi phạm tố tụng.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ về phần diện tích tăng thêm do cấp sơ thẩm chưa làm rõ trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của vợ chồng ông Nguyễn Hữu C, bà Đặng Thị Thu T và kháng cáo của ông Nguyễn D, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có những vi phạm như sau:

[1.1] Thứ nhất: Tài sản tranh chấp giữa các bên gồm có 08 thửa đất, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xem xét, đo đạc diện tích thực tế đối với thửa đất Thửa đất số 613, tờ bản đồ số 06, còn 07 thửa khác thì cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chia. Việc này có thể làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vì trong quá

trình sử dụng đất có thể biến động về diện tích nên nếu không đo đạc thực tế các thửa đất thì việc phân chia tài sản sẽ không được chính xác.

[1.2] Thứ hai: Thửa đất số 613, tờ bản đồ số 06 (nay là thửa đất số 293, tờ bản đồ số 17), có diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.322m^2 (Trong đó có: 200m^2 đất ở và 2.122m^2 đất vườn), diện tích đo đạc thực tế tại cấp sơ thẩm ngày 07/6/2018 thì diện tích là $2840,1\text{m}^2$, tức là thừa $518,1\text{m}^2$, còn diện tích đo đạc thực tế tại cấp phúc thẩm ngày 27/12/2023 lại là $3466,8\text{m}^2$, tức là thừa $1144,7\text{m}^2$. Tại Văn bản số: 224/UBND-TNMT ngày 08/3/2019 của UBND huyện (nay là thị xã) Hoài N và Bản khai ngày 21/6/2021 của đại diện UBND phường H đã xác định: Thửa đất số 613 theo đo đạc có diện tích thực tế là $2.840,1\text{m}^2$ so với diện tích giao quyền 2.322m^2 tăng $518,1\text{m}^2$ là do lấn chiếm thửa đất số 1113 do UBND phường H. Như vậy, đối với diện tích thừa là $626,7\text{m}^2$ cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập chứng cứ là thuộc quyền sử dụng của ai nên và cũng không xem xét giải quyết đối với diện tích đất này nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Hơn nữa, cấp sơ thẩm còn chưa làm rõ tại thời điểm được giao quyền sử dụng đất, hộ gia đình cụ L có bao nhiêu nhân khẩu, trong khi tại Công văn số: 396/UBND-TM ngày 01/3/2023 của UBND thị xã H và Giấy xác nhận nhân khẩu ngày 07/3/2016 (ông D cung cấp) do Công an thị xã H tra cứu và xác nhận có mâu thuẫn với nhau về nhân khẩu trong hộ gia đình cụ L tại thời điểm giao quyền sử dụng đất.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, kháng cáo và kháng cáo bổ sung của vợ chồng ông Nguyễn Hữu c, bà Đặng Thị Thu T và của ông Nguyễn D là có căn cứ nên được chấp nhận. Hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án, vợ chồng ông Nguyễn Hữu c, bà Đặng Thị Thu T và ông Nguyễn D không phải chịu án phí phúc thẩm. Chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX. Ý kiến về việc tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ là không phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Nguyễn Hữu C, bà Đặng Thị Thu T và kháng cáo của ông Nguyễn Dương . Hủy toàn bộ 183/2023/DS-ST ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu C, bà Đặng Thị Thu T 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000928 ngày 21/7/2023 và ông Nguyễn D 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000934 ngày 25/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:
THẨM**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TX. Hoài Nhơn;
- CCTHADS TX. Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Hà Đỗ Thị Thắm

Võ Công Phương